

Kính gửi: Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố

Trong năm 2022, công tác xây dựng, thẩm định tiêu chí tiếp cận pháp luật để xét đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 tại địa phương còn gặp khó khăn, lúng túng do các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương mới được ban hành trong năm 2022.

Để giúp các địa phương nắm và triển khai thực hiện đảm bảo quy định, Sở Tư pháp hướng dẫn tiêu chí tiếp cận pháp luật như sau:

1. Đối với xã nông thôn mới

Quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đạt tiêu chí 18.4 “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định”.

2. Đối với xã nông thôn mới nâng cao

Quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp, Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Công văn số 2921/UBND-NC ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Xã nông thôn mới nâng cao là xã đạt chuẩn nông thôn mới và đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Đối với tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật: Tiêu chí 16, gồm 03 tiêu chí 16.1, 16.2 và 16.3.

a) Tiêu chí 16.1 “Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ≥ 1 ”

- Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính

phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đạt điểm số tối đa.

+ Huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.

- Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở.

+ Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân cấp huyện, Hội Luật gia cấp huyện, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải.

+ Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.

- Xã đạt các yêu cầu theo nội dung 16.1 khi có đồng thời mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

b) Tiêu chí 16.2 “Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$ ”

- Cách tính tỷ lệ %: Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc được thực hiện hòa giải) x 100.

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, hướng dẫn tổ hòa giải trên địa bàn rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả vụ, việc hòa giải thành và vụ, việc hòa giải không thành để tổng hợp, xác định tỷ lệ % phục vụ việc đánh giá, công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

c) Tiêu chí 16.3 “Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$ ”

- Cách tính tỷ lệ %: Tỷ lệ % = (Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý/Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý) x 100.

- Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp để xác định tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý, tổng số người dân thuộc đối tượng

trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý là công dân cư trú trên địa bàn xã để tính tỷ lệ % phục vụ việc đánh giá, công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

3. Đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu

Quy định tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Xã nông thôn mới kiểu mẫu là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và các tiêu chí khác theo quy định (trong đó, đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất mang giá trị đặc trưng của địa phương do UBND tỉnh ban hành).

Đối với lĩnh vực tiếp cận pháp luật: Tiêu chí 7, gồm 03 tiêu chí 7.1, 7.2 và 7.3.

- Tiêu chí 7.1 “Có ít nhất 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: Đạt”.

- Tiêu chí 7.2 “Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$ ”.

- Tiêu chí 7.3 “Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$ ”.

4. Sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong trường hợp tổ chức xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được tổ chức đồng thời với đánh giá đạt chuẩn tiêu chí chuẩn nông thôn mới, chuẩn nông thôn mới nâng cao, chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí chuẩn nông thôn mới, chuẩn nông thôn mới nâng cao, chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của năm đánh giá.

Trong trường hợp tổ chức xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được tổ chức trước thời điểm đánh giá đạt chuẩn tiêu chí chuẩn nông thôn mới, chuẩn nông thôn mới nâng cao, chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu thì sử dụng kết quả đánh giá đạt chuẩn tiêu chí chuẩn nông thôn mới, chuẩn nông thôn mới nâng cao, chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của năm trước liền kề năm đánh giá hoặc sử dụng kết quả của năm đánh giá nhưng phải tuân thủ theo đúng quy định và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trên đây là Hướng dẫn tiêu chí tiếp cận pháp luật để xét đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Đề nghị Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố kịp thời hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện tại cấp xã. Mọi khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp (qua Phòng Xây dựng và Phổ biến pháp luật, ĐT: 0276.3812647).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.

GIÁM ĐỐC